TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ C** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 62/2024/HS-ST
Ngày: 15-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm.

Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Triều Mến - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn L, sinh năm: 1992 tại tỉnh An Giang; hộ khẩu thường trú: Khóm T, thị trấn M, huyện T, tỉnh An Giang; chỗ ở: Đường DK8A, khu phố 3A, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn M, sinh năm: 1967 và bà Trần Thị Mãi, sinh năm: 1968; bị cáo có chồng tên Nguyễn T, sinh năm: 1988 và 01 con, sinh năm: 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4/2023, Nguyễn L vào mạng xã hội Facebook thấy có người đăng quảng cáo làm các loại giấy tờ giả. Do không có tiền tiêu xài, L nảy sinh ý định đặt làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là GCNQSDĐ) để đem đi cầm cố lấy tiền. Sau đó, L lấy thông tin và liên hệ với

người nhận làm giấy tờ giả (không rõ lai lịch) thông qua tài khoản zalo "Thời Trang" thì được người này báo giá làm giả GCNQSDĐ không công chứng được là 6.000.000 đồng, nếu công chứng được là 50.000.000 đồng. L đồng ý đặt làm GCNQSDĐ công chứng được nên người làm giả yêu cầu L cung cấp ảnh chụp căn cước công dân của L và chuyển trả trước số tiền 9.000.000 đồng qua tài khoản số 6063636360 mở tại Ngân hàng Đ, số tiền 41.000.000 đồng còn lại khi nào L cầm cố GCNQSDĐ được thì trả sau.

Người làm giấy tờ giả còn cung cấp cho L số điện thoại của một người môi giới bất động sản (không rõ lai lịch) và nói L giả làm người mua đất liên hệ với người môi giới này để được cung cấp hình ảnh GCNQSDĐ thật và dẫn đi xem vị trí đất. L làm theo yêu cầu và lấy được hình ảnh của 01 (một) GCNQSDĐ số DH195622 đối với thửa đất số 476, tờ bản đồ số 44, diện tích 103,5m^2 tọa lạc tại phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 07/11/2022 cho bà Vương T, sinh năm: 1971, nơi thường trú: Xã T, huyện S, tỉnh Hải Dương rồi gửi cho người làm giấy tờ giả.

Ngày 21/5/2023, một người giao hàng (không rõ lai lịch) liên hệ giao cho L 01 (một) GCNQSDĐ số phát hành: BU220865 đối với thửa đất số 476, tờ bản đồ số 44 tọa lạc tại phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 07/11/2022 cho Nguyễn L đứng tên. Sau khi nhận được GCNQSDĐ số BU220865, L cất giữ tại phòng trọ của mình tại nhà trọ C cạnh đường DK8A, khu phố 3A, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương.

Ngày 22/5/2023, L đem GCNQSDĐ số BU220865 đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường H để xin xác nhận tình trạng bất động sản thì được cán bộ tiếp nhận là ông Cao L hẹn ngày 23/5/2023 trả kết quả cho L. Qua kiểm tra hồ sơ thông tin thửa đất số 476, tờ bản đồ số 44, ông Cao L nghi vấn GCNQSDĐ số BU220865 là giả nên trình báo Công an phường H. Khoảng 14 giờ ngày 23/5/2023, L thuê xe mô tô chở đến Ủy ban nhân dân phường H lấy kết quả xác nhận tình trạng bất động sản thì lực lượng Công an phường H mời L về trụ sở làm việc. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) GCNQSDĐ số BU220865 đối với thửa đất số 476, tờ bản đồ số 44 tọa lạc tại phường H, thị xã C, Bình Dương do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 07/11/2022 cho Nguyễn L;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen;

- 01 căn cước công dân tên Nguyễn L.

Theo Kết luận giám định số 245/KL-KTHS(TL) ngày 09/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương, kết luận:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU220865, mang tên "Nguyễn L", sinh năm: 1992, CCCD số 089192008358, địa chỉ thường trú: Khóm T, thị trấn M, huyện T, tỉnh An Giang, đề ngày 07/11/2022 (ký hiệu A) là giấy giả.

- Phôi và hình dấu tròn có nội dung "* CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM * TỈNH BÌNH DƯƠNG SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG" trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) là giả bằng phương pháp in phun màu điện tử.

- Chữ ký mang tên "Bạch T" trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ ký của Bạch T trên "Biên bản làm việc về việc: Thu thập mẫu chữ ký", đề ngày 31/5/2023 (ký hiệu M1) không phải do cùng một người ký ra.

Qua làm việc với bà Vương T và xác minh tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã C, xác nhận: Đối với thửa đất số 476, tờ bản đồ số 44, diện tích 103,5m^2 tọa lạc tại phường H, thị xã C, Bình Dương hiện tại vẫn do bà T là chủ sử dụng đất.

Đối với số tài khoản 6063636360 mở tại Ngân hàng TMCP Đ là do ông Nguyễn B, sinh năm: 1972, nơi thường trú: 259C, khu phố 3, phường 7, thành phố T, tỉnh Bến Tre) là chủ tài khoản. Tuy nhiên, xác minh tại Công an phường 7, thành phố T, tỉnh Bến Tre thì ông B đã chết ngày 14/4/2020 và hiện tại gia đình ông B đã bỏ đi khỏi địa phương, không rõ ở đâu, làm gì.

Ngày 25/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C đã trả 01 căn cước công dân cho Nguyễn L.

* Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ quy định các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân nhân dân thị xã C tuyên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen;

Bản Cáo trạng số 17/CT-VKSBC ngày 26/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn L về tội: "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan" theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung Cáo trạng nêu trên và không có ý kiến gì khác.

Tại phần tranh luận:

1. Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã C trình bày luận tội:

- Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã C tại Bản Cáo trạng số 17/CT-VKSBC ngày 26/12/2023 đối với bị cáo Nguyễn L;

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn L từ 06 đến 08 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen.

2. Bị cáo không bào chữa, không phát biểu ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn L: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Bị cáo Nguyễn L bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã C truy tố về tội: "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan" theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét thấy hành vi của bị cáo không cấu thành tội danh như Viện kiểm sát truy tố mà đủ yếu tố cấu thành tội: "Làm giả tài liệu của cơ quan" theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Căn cứ vào khoản 2 Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án nhân dân thị xã C đưa bị cáo ra xét xử về tội: "Làm giả tài liệu của cơ quan" theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo Nguyễn L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo L có hành vi cung cấp thông tin là hình ảnh căn cước công dân của bị cáo L và 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DH195622 đối với thửa đất số 476, tờ bản đồ số 44 cho người người nhận làm giấy tờ giả (không rõ lai lịch) thông qua tài khoản mạng xã hội Zalo "Hạnh phúc đơn sơ" của bị cáo gửi đến tài khoản Zalo "Thời Trang" của đối tượng làm giả. Sau khi nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (giả), bị cáo mang đến UBND phường H để xin xác nhận tình trạng bất động sản thì bị phát hiện.

Việc bị cáo L xin xác nhận tình trạng bất động sản nằm trong chuỗi hành vi nhằm đạt đến mục đích cuối cùng của bị cáo là đem giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (giả) cầm cố lấy tiền tiêu xài. Do bị phát hiện nên bị cáo L chưa thực hiện được hành vi sử dụng (cầm cố) giấy tờ, tài liệu giả để thực hiện hành vi trái pháp luật (lừa đảo chiếm đoạt tài sản). Do đó, hành vi của bị cáo L chưa đủ yếu tố cấu thành tội: "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan". Viện kiểm sát nhân dân thị xã C truy tố bị cáo L về tội: "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan" theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là chưa phù hợp với hành vi thực tế mà bị cáo đã gây ra.

Việc bị cáo cung cấp thông tin về nhân thân và hình ảnh, thông tin thửa đất để đối tượng thực hiện hành vi làm giả một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bị cáo theo các thông tin do bị cáo cung cấp là hành vi đồng phạm với đối tượng làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hành vi này đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Làm giả tài liệu của cơ quan".

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "Làm giả tài liệu của cơ quan" theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến hoạt động của cơ quan Nhà nước trong lĩnh vực quản lý đất đai và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương. Do đó, đối với bị cáo cần phải có mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được áp dụng là điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã C về tội danh đối với bị cáo là chưa phù hợp với hành vi bị cáo đã thực hiện (đã được phân tích tại mục [3]) nên không có cơ sở chấp nhận.

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Đối với đối tượng nhận làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C tiếp tục xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ xem xét xử lý bằng vụ án khác.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào Điều 106, Điều 136, Điều 260, Điều 298, Điều 299, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn L phạm tội: "Làm giả tài liệu của cơ quan".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

3. Về vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen (không kiểm tra được Model, số IMEI) của Nguyễn L.

(Vật chứng đã được giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/01/2024).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. /.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Xuân